TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **89**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/10/2018
V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Ba.

2. Bà Lê Thị Chín.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2018, về việc tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị H, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Số nhà A, đường ĐH, tổ M, thôn C, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Văn P, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số nhà A, đường ĐH, tổ M, thôn C, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Vũ Thị H trình bày:

Bà và ông Vũ Văn P tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam vào năm 2004. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc chưa được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P nghi ngờ bà H có người đàn ông khác, từ đó dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng nhau, tình cảm dần rạn nứt. Mặt khác, ông P còn thường xuyên nhậu nhẹt, đập phá đồ đạc, dù đã cố gắng nhiều lần khuyên răn, mong muốn ông P sửa đổi để xây dựng lại hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không thực hiện được. Nay bà H xác định vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn ông P.

Về con chung: Bà H và ông P có 03 người con gồm: Vũ Thùy T, sinh ngày 07/11/2004; Vũ Thị Ngọc Y, sinh ngày 17/7/2011 và Vũ Thùy L, sinh ngày 02/02/2013. Bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông P cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng.

Tại đơn phiên tòa bị đơn Vũ Văn P trình bày:

Việc xác lập quan hệ hôn nhân đúng như lời bà H đã khai. Trong thời gian chung sống, ông P thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, khiến tình cảm dần rạn nứt, về việc ly hôn ông đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Ông P thừa nhận có 03 người con như bà H đã trình bày. Trong trường hợp ly hôn, nếu các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ và bà H đồng ý nuôi cả ba cháu thì ông P chấp thuận và cấp dưỡng cho con với số tiền 700.000đồng/tháng/con, vì hiện tại công việc của ông không ổn định, thu nhập khoảng 3.000.000đồng – 4.000.000đồng/tháng, không có khả năng cấp dưỡng hơn được.

Nguyên đơn, bị đơn không có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không tiến hành thụ lý, giải quyết những vấn đề này.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P không đến tham gia;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2018, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Giữa bà Vũ Thị H và ông Vũ Văn P tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa ông bà không còn hạnh phúc, mà theo bà H nguyên nhân là do ông P nghi ngờ bà có người đàn ông khác, từ đó khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn tin tưởng, thương yêu, quý trọng nhau; mặt khác, ông P còn thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, đập phá đồ đạc trong nhà, làm tình trạng hôn nhân của mình càng xấu đi. Tại phiên tòa ông P thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trong thời gian dài, hơn nữa từ khi thụ lý vụ án cho đến nay đôi bên không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ đó, có đủ cơ sở để thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông P không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nên Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung:* Bà H và ông P có 03 con chung: Vũ Thùy T, sinh ngày 07/11/2004; Vũ Thị Ngọc Y, sinh ngày 17/7/2011 và Vũ Thùy L, sinh ngày 02/02/2013. Bà H yêu cầu được quyền nuôi cả ba cháu. Sau khi xem xét nguyện vọng của cháu T và cháu Y là được sống cùng mẹ, đồng thời xem xét đến độ tuổi của cháu L chỉ mới hơn 05 tuổi, còn quá nhỏ, nên cần giao cả ba cháu cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Ngoài ra, bà H còn yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đồng/tháng/con. Việc yêu cầu cấp dưỡng là hoàn toàn chính đáng, nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện của các cháu và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận. Tuy nhiên sau khi cân nhắc đến mức sống tại địa phương, thu nhập của ông P hiện tại chỉ khoảng 3.000.000 đồng – 4.000.000đồng/tháng, công việc không ổn định, nên thấy rằng mức cấp dưỡng do bà H đưa ra là chưa phù hợp, cần điều chỉnh và buộc ông P cấp dưỡng nuôi các con với số tiền 800.000đồng/tháng/con là thỏa đáng.

[5] Bà H, ông P không có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp tài sản chung và nợ chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí:* Bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, ông Vũ Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51; Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Khoản 2 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử:

1. Bà Vũ Thị H ly hôn ông Vũ Văn P.

2. Về con chung: Giao cho bà Vũ Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu: Vũ Thùy T, sinh ngày 07/11/2004; Vũ Thị Ngọc Y, sinh ngày 17/7/2011 và Vũ Thùy L, sinh ngày 02/02/2013. Ông Vũ Văn P cấp dưỡng nuôi 03 con với số tiền 800.000đồng/tháng/con, kể từ tháng 10/2018, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với phần quyết định về cấp dưỡng nuôi con, có hiệu lực thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị. Kể từ ngày bà Vũ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Vũ Văn P còn phải chịu một khoản tiền lãi với lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bà Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0018577 ngày 06/7/2018. Bà H đã nộp đủ án phí.

Ông Vũ Văn P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (09/10/2018), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-Nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Minh Tuấn